

**QUYẾT ĐỊNH**  
V/v Ban hành Quy định thực hiện đối sánh  
của Trường Đại học Lâm nghiệp

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP**

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ban hành ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-BNN-TCCB, ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị Quyết số 2268/NQ-HĐT ngày 27/12/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định thực hiện đối sánh của Trường Đại học Lâm nghiệp”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trường phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trường các đơn vị và toàn thể viên chức, người lao động thuộc Trường Đại học Lâm nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng;
- Chủ tịch HĐT;
- Các Phó Hiệu trưởng;



Phạm Minh Loại

## QUY ĐỊNH

**Thực hiện đối sánh của Trường Đại học Lâm nghiệp**  
(Kèm theo Quyết định số 3032/QĐ-ĐHLN-KTĐBCL ngày 28 tháng 12 năm 2022 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản quy định các loại đối sánh, qui trình thực hiện đối sánh của Trường Đại học Lâm nghiệp (sau đây gọi là Trường);
2. Áp dụng cho tất cả các khoa/viện và đơn vị gồm phòng, ban, trung tâm (sau đây gọi tắt là đơn vị) tại Trường.

##### **Điều 2. Khái niệm và các loại đối sánh**

1. Khái niệm: Đối sánh là hoạt động so sánh và đối chiếu của cơ sở giáo dục đại học/chương trình đào tạo với Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với cơ sở giáo dục đại học/chương trình đào tạo khác được lựa chọn.
2. Các loại đối sánh áp dụng tại Trường, gồm:
  - a) Đối sánh Chiến lược;
  - b) Đối sánh chương trình đào tạo;
  - c) Đối sánh kết quả đầu ra của người học;
  - d) Đối sánh hoạt động nghiên cứu khoa học;
  - e) Đối sánh hoạt động phục vụ cộng đồng;
  - f) Đối sánh về kết quả và các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường.

##### **Điều 3. Mục đích đối sánh**

Đối sánh nhằm xác định được Trường/chương trình đào tạo vị trí ở đâu, từ đó đưa ra mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp, có kế hoạch thực hiện cải tiến về kết quả, quá trình cho các hoạt động của Trường/chương trình đào tạo.

##### **Điều 4. Phạm vi đối sánh**

1. Đối sánh nội bộ là đối sánh được thực hiện trong cùng một đơn vị so sánh theo từng năm, hoặc giữa các chương trình đào tạo trong Trường. Ví dụ như đối sánh giữa khóa trước, khóa sau của cùng chương trình đào tạo; giữa các chương trình đào tạo của Trường.
2. Đối sánh bên ngoài là đối sánh được thực hiện dựa trên các Bộ tiêu chuẩn chất lượng bên ngoài Trường (trong nước, khu vực hoặc quốc tế), giữa các cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo có sự tương đồng trong nước, khu vực và quốc tế.

### **Điều 5. Tiêu chuẩn đối sánh**

1. Bộ tiêu chuẩn chất lượng trong nước.

a) Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

b) Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

2. Bộ tiêu chuẩn chất lượng quốc tế

a) Bộ tiêu chuẩn gắn sao theo QS-Stars;

b) Hướng dẫn đánh giá cấp chương trình Đào tạo theo AUN-QA;

c) Hướng dẫn đánh giá cấp cơ sở giáo dục theo AUN-QA;

### **Điều 6. Đối tượng đối sánh**

1. Cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo trong nước được chọn làm đối sánh có sự tương đồng về sứ mạng, mục tiêu, loại hình đào tạo (tự thực, bậc đại học, chính qui...), quy mô với cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo, đồng thời có các chỉ tiêu, kết quả trong các mảng (Đào tạo, Hợp tác quốc tế, Nghiên cứu khoa học, Phục vụ cộng đồng, và Tài chính) tốt hơn;

2. Cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo khu vực và quốc tế:

a) Các tiêu chí như đã nêu đối với cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo trong nước;

b) Nên chọn cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo sử dụng ngôn ngữ chính là tiếng Anh (trừ các chương trình đào tạo là ngành ngôn ngữ như Ngôn ngữ Trung);

c) Ưu tiên chọn các cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo đã ký Biên bản ghi nhớ với Trường/chương trình đào tạo.

## **Chương II**

### **THỰC HIỆN CÁC LOẠI ĐỐI SÁNH**

#### **Điều 7. Đối sánh Chiến lược**

1. Nhà trường thực hiện đối sánh các chỉ tiêu chiến lược để đánh giá và đề xuất các giải pháp thực hiện nhằm đạt mục tiêu chiến lược và có biện pháp điều chỉnh phù hợp;

2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm chính xây dựng công cụ, hướng dẫn và triển khai đối sánh chiến lược;

3. Phạm vi đối sánh: đối sánh nội bộ và đối sánh bên ngoài theo **Điều 4**;

4. Thời gian thực hiện: 2 năm/1 lần.

#### **Điều 8. Đối sánh chương trình đào tạo**

1. Các chương trình đào tạo thực hiện điều chỉnh lớn theo kế hoạch của Nhà trường phải thực hiện đối sánh mục tiêu, chuẩn đầu ra, cấu trúc chương trình đào tạo, môn học của chương trình đào tạo với các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế;

2. Phòng Đào tạo và phòng Đào tạo Sau đại học chịu trách nhiệm xây dựng biểu mẫu và hướng dẫn triển khai thực hiện đối sánh chương trình đào tạo;
3. Phạm vi đối sánh: đối sánh nội bộ và đối sánh bên ngoài theo **Điều 4**;
4. Thời gian thực hiện: 2 năm/1 lần.

#### **Điều 9. Đối sánh kết quả đầu ra của người học**

1. Nhà trường thực hiện theo dõi, đối sánh kết quả đầu ra người học, gồm: Tỷ lệ thi học, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ có việc làm và thời gian tốt nghiệp trung bình;
2. Phòng Đào tạo và phòng Đào tạo Sau đại học chịu trách nhiệm chính xây dựng biểu mẫu và hướng dẫn triển khai thực hiện đối sánh kết quả đầu ra của người học của tất cả các chương trình đào tạo trong toàn Trường;
3. Các khoa/viện chịu trách nhiệm chính triển khai thực hiện đối sánh kết quả đầu ra của người học theo từng chương trình đào tạo do khoa/viện quản lý;
4. Phạm vi đối sánh: đối sánh nội bộ và đối sánh bên ngoài theo **Điều 4**;
5. Thời gian thực hiện: từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm.

#### **Điều 10. Đối sánh về hoạt động nghiên cứu khoa học**

1. Nhà trường thực hiện đối sánh hoạt động nghiên cứu khoa học, bao gồm: (i) loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu và sinh viên; (ii) loại hình và số lượng các công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn; (iii) loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ; (iv) đối sánh, điều chỉnh về ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu hằng năm; (v) kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp);
2. Phòng Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm chính xây dựng các công cụ, thực hiện triển khai các hoạt động đối sánh nghiên cứu khoa học theo nội dung khoản 1, **Điều 10**;
3. Phạm vi đối sánh: đối sánh nội bộ và đối sánh bên ngoài theo **Điều 4**;
4. Thời gian thực hiện đối sánh: từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm.

#### **Điều 11. Đối sánh hoạt động phục vụ cộng đồng**

1. Nhà trường thực hiện đối sánh hoạt động phục vụ cộng đồng, bao gồm: loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội, tác động xã hội; kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội; sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động phục vụ cộng đồng;
2. Phòng Chính trị và Công tác sinh viên chịu trách nhiệm chính xây dựng các công cụ, thực hiện triển khai các hoạt động đối sánh hoạt động phục vụ cộng đồng;
3. Phạm vi đối sánh: đối sánh nội bộ và đối sánh bên ngoài theo **Điều 4**;
4. Thời gian thực hiện đối sánh: từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm.

### **Điều 12: Đối sánh về kết quả và các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường**

1. Nhà trường thực hiện đối sánh về kết quả và các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng;
2. Phòng Tài chính Kế toán chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng công cụ, hướng dẫn và triển khai hoạt động đối sánh kết quả và chỉ số tài chính, chỉ số thị trường;
3. Phạm vi đối sánh: đối sánh nội bộ và đối sánh bên ngoài theo **Điều 4**;
4. Thời gian thực hiện đối sánh: Đối sánh chỉ số tài chính được thực hiện hàng năm, đối sánh chỉ số thị trường được thực hiện 2 năm/1 lần.

## **Chương III**

### **QUY TRÌNH THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Đối sánh được thực hiện 2 năm/1 lần**

1. Bước 1: Đơn vị phụ trách chính thực hiện đối sánh làm Tờ trình đề xuất nhân sự để thành lập Tổ công tác;
2. Bước 2: Tổ công tác lập kế hoạch thực hiện việc đối sánh;
3. Bước 3: Tổ công tác xây dựng và phổ biến các tiêu chí cụ thể để lựa chọn đơn vị cho việc đối sánh;
4. Bước 4: Tổ công tác thực hiện việc đối sánh, thu thập và phân tích thông tin với đơn vị đã lựa chọn (cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo);
5. Bước 5: Tổ công tác viết báo cáo đối sánh, trong đó nêu rõ các nội dung cần thực hiện để cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đối sánh báo cáo Hiệu trưởng/Lãnh đạo Trường phụ trách.

#### **Điều 14. Đối sánh được thực hiện định kỳ hàng năm**

1. Bước 1: Tháng 01 hằng năm, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng xây dựng Kế hoạch tổng thể thực hiện đối sánh trong toàn Trường trình Hiệu trưởng ký ban hành;
2. Bước 2: Tháng 10 hằng năm, các khoa/viện thực hiện báo cáo năm về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, trong đó thực hiện đối sánh với chính khoa/viện so với năm trước và với đối tác trong và ngoài nước mà khoa/viện đã chọn để đối sánh;
3. Bước 3: Tháng 11 hằng năm, căn cứ trên báo cáo hoạt động của các khoa/viện, các đơn vị phụ trách từng loại đối sánh thực hiện các Báo cáo đối sánh, trong đó nêu rõ các nội dung cần thực hiện để cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đối sánh báo cáo Hiệu trưởng/Lãnh đạo Trường phụ trách.

## Chương IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 15. Trách nhiệm các đơn vị thực hiện**

1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm:

- a) Lập kế hoạch tổng thể thực hiện đối sánh trong toàn Trường trình Ban giám hiệu ký ban hành, theo dõi và giám sát triển khai Kế hoạch;
- b) Lập kế hoạch, triển khai thực hiện đối sánh về chỉ tiêu Chiến lược;
- c) Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện đối sánh trước Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Lâm nghiệp.

2. Phòng Đào tạo và phòng Đào tạo Sau đại học chịu trách nhiệm:

- a) Lập kế hoạch, triển khai, giám sát và báo cáo thực hiện đối sánh về chương trình đào tạo và kết quả đầu ra của người học;
- b) Giám sát việc thực hiện đối sánh tại các khoa/viện về chương trình đào tạo: mục tiêu, chuẩn đầu ra, cấu trúc chương trình đào tạo, môn học;
- c) Gửi báo cáo đối sánh và dữ liệu đối sánh về phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để tổng hợp và báo cáo trước Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục.

3. Phòng Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm:

Lập kế hoạch, triển khai, giám sát và báo cáo thực hiện đối sánh về nghiên cứu khoa học và gửi báo cáo đối sánh và dữ liệu đối sánh về phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để tổng hợp và báo cáo trước Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục.

4. Phòng Chính trị và Công tác Sinh viên chịu trách nhiệm:

- a) Lập kế hoạch đối sánh về phục vụ cộng đồng: Về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội, tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội;
- b) Lập kế hoạch, triển khai, giám sát và báo cáo thực hiện đối sánh sự hài lòng của Doanh nghiệp;

c) Gửi báo cáo đối sánh và dữ liệu đối sánh về phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để tổng hợp và báo cáo trước Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục.

6. Phòng Tài chính Kế toán chịu trách nhiệm lập kế hoạch, triển khai, giám sát và báo cáo thực hiện đối sánh Kết quả và các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng và gửi báo cáo đối sánh và dữ liệu đối sánh về phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để tổng hợp và báo cáo trước Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục.

7. Các khoa/viện đào tạo triển khai chịu trách nhiệm thực hiện đối sánh về (i) Hoạt động đào tạo (gồm chương trình đào tạo: mục tiêu, chuẩn đầu ra, cấu trúc chương trình đào tạo, môn học; tỉ lệ người học: thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, có việc làm, thời gian tốt nghiệp trung bình); (ii) hoạt động nghiên cứu khoa học và (iii) phục

vụ cộng đồng theo kế hoạch chung của Trường để làm cơ sở cải tiến chất lượng.

**Điều 16. Kinh phí thực hiện hoạt động đối sánh**

1. Kinh phí triển khai các hoạt động đối sánh được trích từ kế hoạch tài chính hàng năm của các đơn vị thực hiện.
2. Các đơn vị (được phân công phụ trách thực hiện hoạt động đối sánh) bổ sung hạng mục đối sánh vào kế hoạch tài chính hàng năm. 